

2. NHÁNH 2: ĐẾN LỚP THẬT VUI

Thứ hai, ngày 23 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Dạy trẻ kĩ năng giao tiếp
Lĩnh vực phát triển: TC-KNXH

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết thực hành các hoạt động lễ phép trong giao tiếp
- Biết chào hỏi lễ phép khi ở nhà, khi ở trường, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi
- Biết phân biệt hành vi lễ phép và không lễ phép
- Rèn khả năng diễn đạt mạch lạc, trả lời tròn câu; Sử dụng một số từ chào hỏi, lễ phép với người lớn
- Biết cách chơi, luật chơi của trò chơi, hợp tác khi chơi cùng bạn
- Trẻ thể hiện được tình yêu thương qua lời nói, nhận biết được tình yêu thương qua hành động, cử chỉ

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Nhạc bài hát: Bài học lễ phép
- Video về lễ phép ở nhà và ở trường
- Hình ảnh anhe lễ phép và không lễ phép

3. Tiến hành hoạt động:

a. Hoạt động 1: Dạy trẻ kĩ năng giao tiếp lễ phép

- Cô cho trẻ nghe và hát theo nhạc bài: Bài học lễ phép
- Cô trò chuyện với trẻ:
- Trong bài hát em bé đã chào ai khi đến trường?

- Các con đi học con chào ai?

+ Chào hỏi người lớn, mời người lớn trước khi ăn, đó là hành động thể hiện sự lễ phép của mình đối với người lớn. Ngoài ra còn có rất nhiều các hành động khác cũng thể hiện sự lễ phép

* Cho trẻ xem video: Bé lễ phép khi ở nhà

- Các con vừa xem video nói về điều gì?

- Thức dậy gặp mọi người trong nhà con phải làm gì?

- Khi có người lớn cùng đi con phải thế nào?

- Đây là bức tranh gì?

- Khi ăn cơm phải làm gì?

- Khi người lớn gắp cho món ăn gì, con như thế nào?

- Khi ăn xong con phải làm gì?

- Có bạn rủ đi chơi, con phải làm gì?

- Cho trẻ thực hành các kỹ năng

Cô khái quát lại: Các bé ngoan, lễ phép là phải biết vâng lời người lớn, nhường người lớn đi trước, mời người lớn trước khi ăn, không kén chọn thức ăn, không dành hết thức ăn mà mình thích, khi người lớn đưa cho mình món gì thì phải cầm bằng hai tay và nói cảm ơn, phải biết chào người lớn trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà

* Cho trẻ xem video: Bé lễ phép khi ở trường

- BẠN nào giỏi cho cô biết video nói về điều gì?

- Vậy khi ở trường gặp thầy cô ta làm gì?

- Khi chào ta chào như thế nào?

- Khi cô giáo vào lớp ta làm gì?

- Khi ngồi trong lớp ta ngồi như thế nào?

- Bạn trong phim ngồi nói chuyện như vậy có đúng không?

- Cho trẻ thực hành kỹ năng

Cô khái quát lại: Khi gặp thầy cô giáo phải đứng nghiêm chào cô, khi thầy cô vào lớp hay ra về ta phải chào thầy cô, khi trong lớp ngồi ngay ngắn, giữ trật tự, không nói chuyện, lắng nghe bài

- Nếu các con không lễ phép thì sẽ như thế nào?

- Cho trẻ nhận xét và đưa ra ý kiến của mình.

- Cô chốt lại: Khi chúng mình ở trường hay ở nhà chúng mình đều phải biết cách giao tiếp thật lễ phép để trở thành em bé ngoan. Luôn vâng lời người lớn. Trong trường học và ngoài xã hội lễ phép là 1 quy định về chuẩn mực đạo đức mà dù trẻ em hay người lớn đều phải thực hiện.

- Cô giáo dục trẻ: Biết kính trọng người lớn, yêu quý thầy cô, bạn bè và người thân của mình.

b. Hoạt động 2: Vui cùng bé yêu

** Trò chơi: Bé thông minh*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi:

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành hai đội, mỗi đội có một bảng cài và các hình vẽ các hành động thực sự lễ phép hoặc không lễ phép. Khi có hiệu lệnh thù tất cả các bạn trong đội sẽ cùng chọn hình gắn lên bảng cài

- Hình vẽ hành động lễ phép sẽ gắn lên bảng cài phía có hình tròn màu xanh

- Hình ảnh hành động không lễ phép sẽ gắn lên bảng cài phía có hình tròn màu đỏ

+ Luật chơi: Khi hết thời gian đội nào chọn được nhiều hình đúng theo yêu cầu của cô sẽ chiến thắng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Cô nhận xét, động viên khuyến khích trẻ

** Trò chơi 2: Sự lựa chọn của bé*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi:

+ Cách chơi: Cô có tranh hình ảnh về hành động lễ phép và không lễ phép. Nhiệm vụ của các con là ngồi thành đội hình và vòng tròn, đọc theo lời bài hát bé lễ phép. Nhạc dừng bạn nào cầm tranh sẽ có nhiệm vụ đứng giữa vòng tròn và kể về bức tranh con đang cầm

+ Luật chơi: Bạn nào trong khi chơi làm rơi tranh sẽ phải phải kể về bức tranh mình đang cầm

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

* Kết thúc: Cho trẻ ra sân chơi.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Không có

+ *Phương án giải quyết:* Không có

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- 100% trẻ có sức khỏe tốt

- Trẻ mặc trang phục phù hợp thời tiết.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin, hòa đồng cùng bạn.

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ chào hỏi lễ phép khi ở nhà, ở trường, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.

- Trẻ phân biệt được hành vi lễ phép, hành vi không lễ phép.

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống doc.smas.edu.vn lúc 10:55 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (Cácc_huong@h) – Trường Mầm non Sơn Ca

Thứ ba, ngày 24 tháng 09 năm 2024

HD STEAM: Dấu ấn cá nhân

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Các lĩnh vực hướng tới

S: Khoa học: Trẻ biết tên bản thân trẻ, đặc điểm cá nhân, biết tên gọi các bộ phận trên cơ thể và sự khác biệt giữa mình và mọi người (các bạn, cô giáo)

T: Công nghệ: Trẻ biết sử dụng kéo, các nguyên liệu để tạo dấu ấn riêng cho cá nhân trẻ: tạo kí hiệu hoặc dấu ấn riêng

E: Kỹ thuật : Trẻ biết cách thiết kế dấu ấn cá nhân trẻ.

M: Toán: Trẻ đếm các bộ phận trên cơ thể, đo chiều dài giấy tạo thiết kế.

A: Nghệ thuật: Trẻ biết sử dụng các kỹ thuật tạo hình để tạo in dấu vân tay, tạo dấu ấn cá nhân, tạo tranh, làm kí hiệu.

2. Chuẩn bị: theo nhóm 4-6 trẻ.

Mỗi nhóm:

- Nguyên liệu: màu nước, giấy, sáp màu, thước đo.
- Đồ dùng: 1 súng bắn keo, kéo, keo....

3. Tiến hành:

E1: Gắn kết

- Cô tạo tình huống chơi: Tay rơi
- Tay rơi ở những vị trí nào trên cơ thể.
- Tay cô đâu? Tay chúng mình đâu? Vì sao con biết?
- Ngoài tay trên cơ thể còn bộ phận nào?

E2: Khám phá

- Cô chuẩn bị ảnh và trẻ lấy bức ảnh để trẻ khám phá.
- Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ chia sẻ, khám phá và ghi lại kết quả
- Theo con thì con sẽ ghi lại kết quả vào đâu?
- Thí nghiệm:

- + Chơi trò tay ai? Vì sao con biết là tay cô? Chơi nghiêng trái nghiêng phải?
 - + Tay chúng mình giống tay cô không? Làm thế nào con biết được?
 - Mỗi cá nhân đều có điểm khác biệt với các bạn và mọi người vậy chúng mình cùng tìm hiểu ghi lại kết quả về sự khác biệt đó giúp cô.
 - Con sẽ sử dụng gì để ghi lại sự khác biệt của mình
 - Cô giới thiệu về cô: Tên, tuổi, ngày sinh nhật, sở thích của cô qua đó để trẻ tự giới thiệu về mình.
 - Trẻ về nhóm thảo luận và nêu nhiệm vụ cho trẻ: Cùng thảo luận về bản thân
 - Cô gợi ý cho trẻ tự giới thiệu về mình
 - Cô mời một số trẻ lên giới thiệu về bản thân trẻ.
- * Đàm thoại:

Hình ảnh 1: Bạn Hạ ngủ ngon, đủ giấc, nên có sức khỏe mạnh.

Hình ảnh 2: Bạn Bình không ngủ trưa hay nói chuyện. nên ốm yếu.

Vậy muốn cho cơ thể chúng ta khỏe mạnh thì các con phải làm gì?

Ngoài ra chúng ta còn vận động thường xuyên nữa đấy!

Hình ảnh 3: Vận động: Các bạn có sức khỏe tốt được chơi kéo co cùng lớp khác.

Cho trẻ đứng dậy và đi theo nhạc tạo thành đội hình vòng cung “Nhạc không lời”,

Trò chơi nhằm luyện tập cho trẻ: Phỏng vấn người nổi tiếng

Để biết ai là người giỏi của lớp mình trong buổi học hôm nay thì bây giờ cô sẽ tổ chức cuộc thi: “Phỏng vấn người nổi tiếng”

Cô cho 1 trẻ đứng giữa lớp (làm người nổi tiếng), cho các trẻ khác hỏi (người phỏng vấn):

Bạn là ai (tên gì)? Là trai hay gái? Bạn sinh ngày, tháng nào? Năm nay bạn bao nhiêu tuổi? Bạn thích gì nhất, ký hiệu trong lớp (chơi gì?

Ăn gì? ...)? Bạn thân của bạn là ai? ...

Sau một bạn được phỏng vấn cô sẽ nhận xét về bạn ấy và tuyên bố kết quả và sẽ được chọn ảnh của bé dán vào “Anh của người nổi tiếng”

Cô gợi ý thêm cho trẻ .

* Cho trẻ giới thiệu về bạn thân tình cảm của cháu đối với bạn bè.

-Cháu thích làm bạn với bạn nào trong lớp, hay bạn con tên gì học lớp gì?

-Cô cho trẻ tự xung phong lên cho bạn ở dưới phát hiện ra sự khác nhau.

-Tìm hiểu ăn mặc, hoạt động

-Thích gì, không thích gì?

*Tìm hiểu về ngày sinh nhật:

-Cô cho trẻ tự nói về ngày sinh nhật của mình

* Trò chơi 1:

Đội nào nhanh hơn

Cô giới thiệu tên trò chơi

Hướng dẫn cách chơi:

Cho xem trên màn hình có những hình ảnh trẻ, sau đó cô hỏi trẻ hình ảnh đó có mấy bạn, gồm những bạn nào? rồi cho từng đội hội ý trong 1 phút sẽ trả lời.

Luật chơi: Đội nào nhanh và trả lời đúng tên bạn, đội đó sẽ nhận được một phần quà của cô.

Nhận xét sau khi chơi: Đếm phần quà

- Cô khuyến khích động viên, hỗ trợ trí tưởng tượng của trẻ.

E 3: Giải thích chia sẻ

VỀ NHÓM(5 nhóm – mỗi nhóm 7 trẻ)

- Cô gợi ý thêm câu hỏi và đàm thoại để trẻ trả lời tùy theo khả năng từng trẻ.

- Cô cho trẻ tìm hiểu về: Hình dáng bên ngoài và giới tính.

- Cao-thấp, béo-gầy

- Nước da màu tóc, kiểu tóc, trang phục.

- Cô cho trẻ xem một số hình ảnh có đặc điểm nổi bật của các bạn và so sánh, sau đó cô giải thích cho trẻ một số từ đồng thanh.(Bạn trai, bạn gái)

Ngoài ra cô cho trẻ xem thêm một số hình ảnh của lớp để lồng giáo dục cho trẻ

E4: Áp dụng

- Các nhóm đã khám phá và giới thiệu được về bản thân mình rồi cô mời các con nêu ý tưởng xem con sẽ làm gì ghi lại dấu ấn cá nhân

- Các nhóm thảo luận về nhóm:

+ Nhóm 1: In dấu vân tay

+ Nhóm 2: trang trí kí hiệu

+ Nhóm 3 vẽ tranh

- Cô động viên hỗ trợ trẻ

- Các con đang làm gì?

- Các con làm như thế nào?

- Bước tiếp theo con làm gì?

- Con có gặp khó khăn gì không? (thử nghiệm)

- Cô khen trẻ.

E5. Đánh giá:

- Tổ chức cho trẻ chia sẻ, thuyết trình sản phẩm của mình
 - Con hãy chia sẻ cho cô và các bạn về cách ghi dấu ấn cá nhân của nhóm con
 - Có nhóm nào muốn đặt câu hỏi về nhóm bạn không?
 - Con có góp ý gì cho nhóm bạn?
 - Cô nhận xét chung
 - Ở hoạt động này con thấy có điều gì thú vị
 - - Con có gặp khó khăn gì khi ghi lại dấu ấn cá nhân mình không?
 - - Con có muốn thay đổi điều gì khi thực hiện tiếp kế hoạch của mình không?
- +Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế của sản phẩm của mình không?
- +Nếu được chỉnh sửa con sẽ chỉnh sửa gì?

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

- + *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Trẻ trả lời cô còn nhỏ, khả năng diễn đạt bằng lời gặp khó khăn
- + *Phương án giải quyết:* Động viên trẻ nói to rõ ràng, cô rèn cho trẻ nhiều hơn ở các giờ ngôn ngữ

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- 100% trẻ có sức khỏe tốt.
- Không trẻ nào có biểu hiện mệt mỏi, ốm sốt.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin, hòa đồng cùng bạn.
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ biết đặc điểm của cá nhân mình, biết các bộ phận trên cơ thể và sự khác giữ mình và mọi người.
- Trẻ biết sử dụng kéo và các nguyên vật liệu để tạo ra dấu ấn riêng cho cá nhân trẻ.

Thứ tư, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Trò chơi chữ cái: o, ô, ơ

Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết, phân biệt được chữ cái o ô ơ thông qua 1 số trò chơi
- Trẻ biết cấu tạo chữ cái o ô ơ
- Rèn cho trẻ sự nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần tập thể thông qua 1 số trò chơi.
- Rèn cho trẻ ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc.
- Trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Chiếc lá có chứa chữ cái o,ô,ơ
- Thẻ chữ cái

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ôn định tổ chức**

- Cho trẻ chơi gieo hạt
- Cùng nhặt lá
- Về chỗ ngồi quan sát chiếc lá các con vừa nhặt được

a. Hoạt động 1: Ôn luyện chữ cái o,ô,ơ

- Quan sát xem cô nhặt được chiếc lá có gì? Trẻ đọc chữ cái
- Có bạn nào nhặt được chiếc lá có chữ giống cô không?
- Các con hãy giơ lên và đọc thật to.
- Bạn nào có chữ khác? Đó là chữ gì – cho trẻ đọc to chữ đó

- Ai có chữ giống bạn giơ lên
- Những bạn nào có chữ khác của cô và các bạn vừa rồi?
- Cho trẻ đọc

b. Hoạt động 2 : Bé với trò chơi dân gian

* Trò chơi 1: Tập tâm vòng

- Cô nêu tên trò chơi, cách chơi.
- Cách chơi: Cô mời trẻ lên chơi tập tâm vòng, các bạn còn lại đoán chữ.
- Luật chơi: Ai không đoán được sẽ phải nhảy lò cò
- Trẻ chơi

* Trò chơi 2: Kiểm chúa la

- Cô nêu tên trò chơi, cách chơi.
- + Cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành hàng đọc đồng dao kiểm chúa la, câu cuối ông lão đánh đờn giơ tay đọc chữ, tay trẻ có chữ gì trẻ phải đọc to chữ đó
- + Luật chơi: Bạn nào không đọc được chữ cái trên tay sẽ bị thua cuộc
- Cô nhận xét động viên trẻ.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.

* Trò chơi 3: Rồng rắn lên mây

- Cô nêu tên trò chơi, cách chơi.
- Cách chơi: Trên tay trẻ đang có chữ, cô yêu cầu trẻ kết bạn có chữ cái giống nhau nối đuôi nhau làm 1 con rồng rắn, đến nhà thầy, thầy xin chữ cái gì thì nhóm có chữ cái đó phải nói to tên chữ
- Luật chơi: Khi thầy đuổi bạn nào không bám chặt đuôi sẽ bị thầy đuổi bắt về
- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

* Kết thúc: Cho trẻ ra sân chơi

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Khi chơi trò chơi trẻ tìm không đúng chữ

+ **Phương án giải quyết:** Giáo viên đọc lại yêu cầu và cho 1 trẻ khác giúp bạn, trẻ sẽ đọc lại chữ để ghi nhớ.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Trẻ khỏe mạnh, không có biểu hiện ốm sốt.
- Trẻ mặc trang phục phù hợp thời tiết.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ hòa đồng, đoàn kết, biết chia sẻ với cô và các bạn.
- Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ thuộc, đọc rõ ràng, mạch lạc và phân biệt được các chữ o, ô, ơ qua các trò chơi.
- Trẻ khắc sâu hơn cấu tạo các chữ o, ô, ơ.

Thứ năm, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: VĐCB: Đi trên ván kê dốc

Lĩnh vực phát triển: Thể chất

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện vận động đúng kỹ thuật “Đi trên ván kê dốc”
- Trẻ có kỹ năng đi trên ván kê dốc đúng kỹ thuật.
- Rèn luyện sự khéo léo, phối hợp nhịp nhàng của cơ thể.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích
- Phát triển cơ chân, rèn sức khéo léo và nhanh nhẹn, linh hoạt khi thực hiện bài tập
- Trẻ hứng thú tích cực khi tham gia vào các hoạt động, trò chơi
- Giáo dục trẻ tính kỷ luật, đoàn kết, tính tự tin, mạnh dạn trong giờ học.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- 2 chiếc ván, 2 bục kê, 1 mũ mèo, 1 mũ chuột
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ
- Trang phục cô và trẻ gọn gàng.

3. Tiến hành hoạt động:

a. Hoạt động 1. Khởi động

- Trẻ làm những chú thỏ đi theo đội hình vòng tròn cô đi vào trong ngược chiều với trẻ (Đi thường – đi bằng gót bàn chân- đi thường – đi bằng mũi bàn chân- đi thường- đi bằng mé bàn chân – đi thường - chạy chậm - chạy nhanh- chạy chậm)(Đi trên nền nhạc: Đồ bạn)
- Vẽ 2 hàng dọc, điểm số, tách 4 hàng

b. Hoạt động 2. Trọng động

*** BTPTC:**

- + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (2l x 8N)
- + Bụng: 2 tay sau gáy quay người sang 2 bên (2l x 8N)
- + Chân: Ngồi xổm đứng lên tay giang ngang, tay ra trước (4l x 8N) (ĐTNM)
- + Bật: Bật tiến về phía trước (2l x 8N)

- Tập xong cho trẻ dồn 2 hàng ngang quay mặt vào nhau

*** Vận động cơ bản: Đi trên ván kê dốc**

- Cô giới thiệu bài tập

- Lần 1: Cô làm mẫu hoàn chỉnh

+ Cô vừa thực hiện bài tập gì?

- Lần 2: Cô làm mẫu kết hợp với phân tích động tác

+ TTCB: Đứng tự nhiên trước ván kê dốc. Khi có hiệu lệnh cô bước chân lên đầu tấm ván kê đồng thời hai tay chống hông, cô bước đi nhẹ nhàng trên tấm ván mắt nhìn về phía trước, đi hết tấm ván cô bước nhẹ nhàng xuống đất và đi về cuối hàng đứng, bạn kế tiếp lên thực hiện. Các con nhớ đi thẳng người, mắt luôn nhìn về phía trước .

- Cho 2 trẻ lên thực hiện

* Trẻ thực hiện

- Lần lượt trẻ ở 2 hàng lên thực hiện 1- 2 lần. Cô quan sát trẻ tập và sửa sai cho trẻ.

- Nhóm bạn trai, bạn gái

- Gọi cá nhân trẻ

- Cho 2 đội sẽ thi đua (Một đội thỏ trắng, một đội thỏ vàng) các bạn sẽ lần lượt đi lên ván để hái nấm (Mỗi bạn lên chỉ được hái một cây nấm mang về đội của mình). Sau 5 phút đội nào lấy được nhiều nấm hơn đội đó sẽ thắng cuộc

- Hỏi trẻ vừa học vận động gì?

*** Trò chơi: Mèo đuổi chuột**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Cho trẻ xếp thành vòng tròn rộng và giơ tay cao để làm hàng. Chọn ra hai bạn, một bạn làm mèo, một bạn làm chuột. Ban đầu để mèo và chuột đứng cách nhau một khoảng 2m. Khi nghe hiệu lệnh “đuổi bắt” thì chuột lo chạy luồn lách qua các ngách hàng để trốn mèo. Mèo phải nhanh chân rượt đuổi và chạm tay vào chuột để bắt

+ Luật chơi: Chuột chạy, mèo đuổi bắt. Nếu chuột chạy được hai vòng mà mèo chưa bắt được là mèo thua cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi 1- 2 lần. Cô nhận xét, động viên trẻ.

c. Hoạt động 3. Hồi tĩnh

- Các chú thỏ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng và đi về lớp trên nền nhạc: Trỏ đi tắm nắng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Khi chơi trò chơi trẻ chạy có thể bị ngã gây thương tích

+ *Phương án giải quyết:* Giáo viên động viên trẻ và chia sẻ cách khi tham gia chơi trò chơi vận động để tránh tình trạng bị trầy xước

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- 100% Trẻ khỏe mạnh.

- Trẻ không có biểu hiện mệt mỏi, ốm sốt.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hòa đồng cùng bạn.

- Trẻ hào hứng tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ biết tên và thực hiện đúng kỹ thuật vận động “ Đi trên ván kê dốc”.

- Một số trẻ còn nhút nhát, còn thực hiện chưa chính xác là Tiến Đạt, Phúc, Duy Minh.

Thứ sáu, ngày 27 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích – yêu cầu

- Củng cố cho trẻ số lượng 5 qua các trò chơi
- Trẻ nhận biết được chữ số 6
- Biết tạo nhóm hai đối tượng hơn kém nhau một đơn vị trong phạm vi 6
- Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm bằng cách ghép tương ứng 1- 1 trong phạm vi 6, biết đếm đến 6
- Rèn luyện các giác quan cho trẻ thông qua các trò chơi
- Rèn nề nếp học tập cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Mỗi trẻ 6 thìa, 6 cái bát, các thẻ số từ 1- 6.

3. Tiến hành hoạt động:

a. Hoạt động 1: Ôn số lượng 5

- Chơi: Lộn cầu vòng
- Quan sát tranh của cô và đếm các đồ chơi trong trường mầm non
- Đếm tiếng vỗ tay của cô, của các bạn vỗ (số lượng 5)
- Lắc hông 5 cái, dậm chân 5 tiếng

b. Hoạt động 2 : Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6

- Mỗi trẻ đi lấy 1 rổ đồ chơi trong đó có 6 thìa, 5 cái bát và các thẻ số từ 1 – 6.
- Hỏi trẻ: Trong rổ có gì ?

- Cô cho trẻ lấy tất cả bát trong rổ ra và đếm.
- Lấy cho cô 5 cái thìa đặt tương ứng với bát
- Các con đếm số thìa
- Thìa và bát bây giờ như thế nào với nhau?
- Làm thế nào để thìa và bát bằng nhau?
- Để không bớt bát đi mà vẫn bằng nhau thì chúng mình làm như thế nào?
- Tạo sự bằng nhau bằng cách thêm 1 cái thìa(Đếm- so sánh 2 nhóm đều bằng nhau và bằng 6)
- Trẻ chọn thẻ số 6 đặt tương ứng vào nhóm 6 cái bát và 6 thìa.
- Cô giới thiệu số 6. Số 6 là 1 nét cong kín ở phía bên dưới
- Trẻ đọc số 6 : cả lớp đọc, nhóm đọc, cá nhân trẻ đọc.
- Đếm bớt hết số bát, bớt dần số thìa, nói kết quả, giơ thẻ số tương ứng.
- 6 thìa bớt 1 còn mấy? bớt 2... đến hết số thìa.
- 6 bát bớt 1 còn... đến hết bát?

c. Hoạt động 3 : Ôn luyện – củng cố

*** Trò chơi 1: Kết bạn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi : Cô cho trẻ đi thành vòng tròn và hát, nhạc nhanh trẻ đi nhanh, nhạc chậm trẻ đi chậm, khi có hiệu lệnh kết bạn, trẻ nói kết mấy và kết bạn theo yêu cầu của cô

+ Luật chơi : Bạn nào không nhanh chân tìm được bạn theo yêu cầu sẽ bị thua cuộc

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô quan sát, nhận xét trẻ chơi

*** Trò chơi 2: Ai nhanh hơn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi : Cô cho trẻ thẻ số, khi cô nói tên thẻ số trẻ giơ thẻ số đúng yêu cầu, khi cô giơ thẻ số trẻ đọc to tên số

+ Luật chơi : Ai làm sai yêu cầu của cô sẽ phải nhảy lò cò.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô quan sát, nhận xét trẻ chơi.

* Kết thúc : Cho trẻ ra sân chơi

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Khi chơi trò chơi không đội nào đúng

+ **Phương án giải quyết:** Giáo viên tổ chức cho trẻ chơi lại để tìm ra đội chiến thắng.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Trẻ khỏe mạnh, không ốm sốt.

- Trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ ngoan ngoãn , lễ phép, biết chào hỏi người lớn.

- Trẻ hào hứng tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ biết đếm đến 6, nhận biết được số 6.

- Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm bằng cách ghép tương ứng 1- 1 trong phạm vi 6.

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải lên từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:55 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (c0sc_huongith) – Trường Mầm non Sơn Ca

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : TRƯỜNG MẦM NON

Nhánh 2: Đến trường thật vui

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 27/09/2024

NGƯỜI THỰC HIỆN

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:55 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (c0sc_huongith) - Trường Mầm non Sơn